

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I – NĂM HỌC 2024-2025

MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6

Thời gian làm bài: 90 phút

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện đồng thoại									
	Số câu		3		4	1		1		1	10
	Tỉ lệ %		15		20	10		10		5	60%
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm khiến em thay đổi, tự hoàn thiện mình.	0	1	0	(1)	0	(1)	0	(1)	1
	Tỉ lệ %			10		10		10		10	40%
	Tổng			1.5	1.0	2.0	2.0	0.0	2.0	0.0	1.5
Tỉ lệ %			25,0%		40,0%		20,0%		15,0%		100%
Tỉ lệ chung			65,0%				35,0%				100%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I – NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc hiểu	1. Truyện đồng thoại	Nhận biết - Nhận biết thể loại, lời người kể chuyện, từ láy Thông hiểu: - Tác dụng của BPTT nhân hóa - Nghĩa của từ. - Cách xây dựng nhân vật - Chủ đề của truyện. - Thái độ của nhân vật. Vận dụng: - Rút ra được thông điệp sâu sắc từ văn bản. - Liên hệ những việc làm cụ thể.	3TN	4TN 1TL	1TL	1TL	10
2	Viết	2. Kể lại một trải nghiệm khiến em thay đổi, tự hoàn thiện mình	Nhận biết: - Nhận biết được yêu cầu của bài văn kể lại một trải nghiệm - Xác định được cách thức trình bày bài văn. Thông hiểu: - Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản) Vận dụng: - Vận dụng các kỹ năng dùng từ, viết câu. - Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm: Nội dung trải nghiệm phong phú, hấp dẫn. Biết cách sắp xếp các sự việc theo trình tự hợp lý; sự kiện, chi tiết rõ ràng, thuyết phục. Các sự kiện, chi tiết được liên kết chặt chẽ, thuyết phục. Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể. Vận dụng cao: Sáng tạo trong cách dùng từ, diễn đạt.	1	(1)	(1)	(1)	1TL
Tổng				3TN 1	4TN 1TL (1)	1TL (1)	1TL (1)	11
Tỉ lệ %				25,0%	40,0%	20,0%	15,0%	100,0%
Tỉ lệ chung				65,0%		35,0%		100,0%

Điểm		Nhận xét	Chữ ký	
Bằng chữ	Bằng số		Giám thị	Giám khảo

ĐỀ:
PHẦN I. ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)
Đọc văn bản sau và chọn phương án đúng (câu 1- câu 7), trả lời các câu hỏi (câu 8 - câu 10) bên dưới:

MĂNG TRE

Sau những trận mưa tầm tã, bên khóm tre già đã bị chặt cụt, đất bỗng nứt ra, và một búp măng ló đầu lên, đội lá mục, phá vỡ con đường bọn mối đang đắp. Lũ mối chạy tán loạn, la lên:

- Làng nước ơi! Có kẻ cướp, kẻ cướp!
Bọ xít thêm vào:
Ủ, mùi nó hôi quá!
Mấy cái nắm đại chụm đầu nhau bàn tán:
- Nó là giống gì vậy? Không cành, không lá, cây chẳng ra cây!
Nhái bén làm ra vẻ thâm thúy:
- Hãy nhìn kĩ mà xem. Đầu nó nhọn hình lưỡi mác, chắc là nó có mưu đồ nham hiểm!
Thế là cả bọn hùa vào nguyên rửa măng tre, cầu mong cho măng tre bị thui chột mà chết. Rồi lũ tịt, lũ kiến bâu đến cắn măng, thi nhau hút nhựa măng cứ như là đòan hội chợ vậy.
Mặc những tiếng ỉ eo, mặc những sự phá rối, búp măng cứ lừng lững vươn cao. Và mưa rào đã giúp măng đẩy trôi hàng nghìn con kiến con tịt xuống vũng ao tù.
Nhái bén ngược mặt nhìn ngọn măng rồi nói kháy:
- Hừ, leo cao ngã đau!
Mấy cái nắm thấp lè tè ghen tức:
- Nó lớn nhanh như thế, chắc là bị bệnh!
Chỉ có chim chèo bẻo bay lượn trên cao là biết rõ dòng dõi nhà măng. Chèo bẻo cất tiếng:
- Chèo...choẹt! ...chèo... choẹt!... Cười người hôm trước, hôm sau người cười! Ngốc quá bạn ơi!
Nhái bén xanh tái cả da. Lũ nắm cụp hết đầu lại.
Vươn lên đủ độ cao, ngọn măng nảy cành, ra lá. Một cây tre non tơ, xanh mướt in hình trên nền trời thu trong trẻo.
Dường như không nghe thấy những lời chửi bới, gièm pha của lũ mối, kiến, nắm và nhái, cây tre hiền từ cao cả mỗi ngày một thêm xanh tốt. Không thèm chấp những lời nói xằng của lũ vật bé mọn kia, cây tre quanh năm tỏa rộng cành chắn gió che mưa cho chúng. Và sớm sớm, đậu chót vót trên ngọn tre cao, chim chèo bẻo cất tiếng kêu cần mẫn báo hiệu một ngày mới đã bắt đầu.

(Vũ Tú Nam, Tập truyện “Cái Tết của Mèo con” -
Nhiều tác giả, tr.122-123, NXB Văn học, 2015)

Câu 1: Truyện “Măng tre” thuộc thể loại nào?
A. Truyện cổ tích. B. Truyện đồng thoại. C. Truyện ngắn. D. Truyện thuyết.

Câu 2: Đoạn trích trên được kể bằng lời của ai?

- A. Lời của người kể chuyện
B. Lời của nhái bén
C. Lời của bọ xít
D. Lời của chim chèo bẻo

Câu 3: Trong những từ sau đây, từ nào *không phải* là từ láy?

- A. Tâm tã B. Lùng lững C. Trong trẻo D. Người cười

Câu 4: Tác dụng biện pháp tu từ nhân hóa trong câu văn: “*Thế là cả bọn hòa vào nguyên rủa mắng tre, cầu mong cho mắng tre bị thui chột mà chết*” là:

- A. Làm cho sự vật trở nên gần gũi với con người; biết ghen ghét, đố kỵ, làm hại măng tre
- B. Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm; nhấn mạnh phẩm chất đáng yêu của măng tre
- C. Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm; nhấn mạnh hành động ngây ngô của sự vật
- D. Làm cho sự vật trở nên sinh động; giúp hình dung ra thế giới của các sự vật nhỏ bé

Câu 5: Từ “*cần mẫn*” trong truyện có nghĩa là gì?

- A. Siêng năng, lành lợi, làm một cách bền bỉ, lâu dài trong công việc.
B. Tháo vát, hoạt bát, thông minh có hiệu quả cao trong công việc.
C. Sáng suốt, tinh tường, chu đáo không bị nhầm lẫn.
D. Cần đến mức không thể nào không làm hoặc không có.

Câu 6: Nhận xét nào nêu lên đặc điểm của nhân vật trong văn bản trên?

- A. Nhân vật là loài vật, sự vật được nhân cách hóa như con người.
B. Nhân vật là loài vật, sự vật có liên quan đến lịch sử.
C. Nhân vật là loài vật, sự vật, con người có những đặc điểm kì lạ.
D. Nhân vật là loài vật, sự vật con người gắn bó thân thiết với nhau.

Câu 7: Nhân xét nào sau đây đúng với chủ đề của truyện?

- A. Truyện thể hiện sự kiêu ngạo, coi thường mọi người của mãng tre.
B. Truyện thể hiện tình bạn sâu sắc của mãng tre và chim chèo bẻo.
C. Truyện thể hiện sự ngưỡng mộ của các nhân vật đối với mãng tre.
D. Truyện thể hiện sự tự tin, mạnh mẽ của mãng tre.

Câu 8: (1.0 điểm) Em có nhận xét gì về thái độ của chèo bẻo với các nhân vật mỗi, kiến, nhái, nấm qua chi tiết: “*Chòe...choẹt! ...chòe... choẹt!... Cười người hôm trước, hôm sau người cười! Ngốc quá bạn ơi!*”.

Câu 9: (1.0 điểm) Thông điệp sâu sắc nhất em rút ra sau khi đọc văn bản trên là gì?

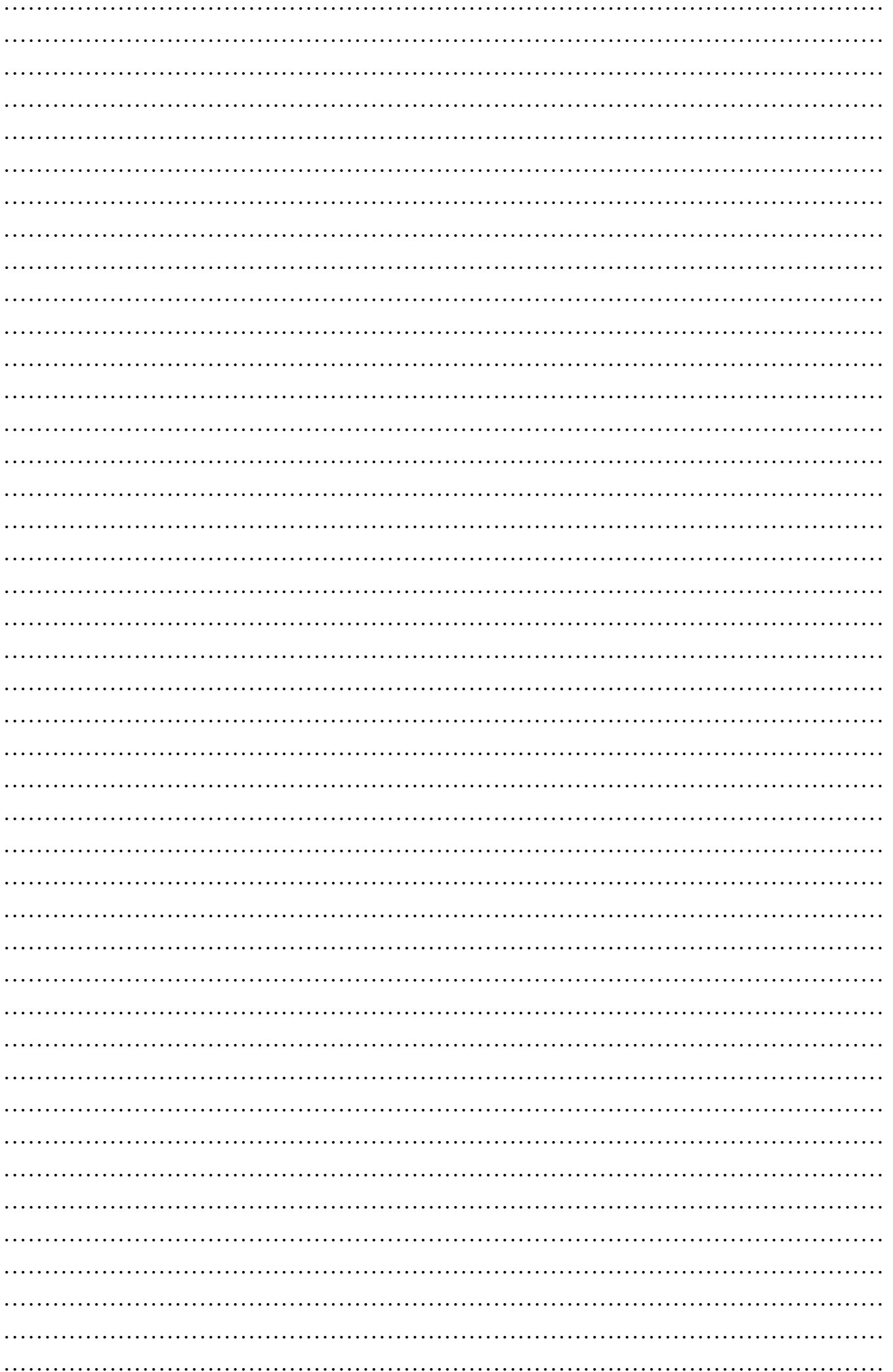
Câu 10: (0.5 điểm) Từ văn bản trên, hãy nêu những việc làm của em trong cách ứng xử với bạn bè và mọi người xung quanh.

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)

Câu 11: Trong cuộc sống, mỗi người đều có những trải nghiệm đáng quý. Trải nghiệm giúp chúng ta nhận ra nhiều bài học bổ ích cho chính mình. Em hãy kể lại một trải nghiệm khiến em thay đổi, tự hoàn thiện mình (một hành trình khám phá, một lần thất bại, ...)

BÀI LÀM

[illegible]



HƯỚNG DẪN CHẤM

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm*.
- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.
- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm, sau đó làm tròn theo quy định.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0,5
	2	A	0,5
	3	D	0,5
	4	A	0,5
	5	A	0,5
	6	A	0,5
	7	D	0,5
	8	HS nhận xét được thái độ của chèo bẻo với các nhân vật mối, kiến, nhái, nầm: - Chèo bẻo bay lượn trên cao hiểu biết, biết rõ dòng dõi nhà mãng. - Chèo bẻo chế giễu mối, kiến, nhái, nầm ngốc. Những con vật này bé nhỏ ở dưới đất không hiểu biết về dòng dõi nhà mãng mà đã chê bai, khinh thường, không biết tôn trọng mãng tre rồi sẽ hối hận.	0,25 0.75
	9	-Mức 1: Học sinh có thể nêu được cụ thể một số thông điệp sau: + Luôn mạnh mẽ, tự tin vươn lên trong cuộc sống mặc kệ những lời gièm pha, nói xấu của những người xung quanh. + Không được ghen ghét, đố kị, làm hại người khác. + Luôn có lòng vị tha, bao dung cho lỗi lầm của người khác... -Mức 2: HS nêu được một trong ba ý trên GV ghi 0.5 điểm -Mức 3: HS trả lời sai hoặc không trả lời. (0.0 điểm) *Lưu ý: HS có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau nhưng phải đưa ra thông điệp phù hợp với nội dung của văn bản. GV linh hoạt ghi điểm.	1,0
	10	HS nêu được những việc làm của em trong cách ứng xử với bạn bè và mọi người xung quanh. *Gợi ý: + Không được ghen ghét, đố kị, làm tổn hại người khác. + Luôn biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ người khác. + Có lòng vị tha, bao dung cho lỗi lầm của người khác, giúp họ nhận ra sai lầm và sửa chữa sai lầm. + Luôn sống vui vẻ, chan hòa với mọi người, không được ích kỉ chỉ nghĩ cho bản thân. *HS nêu được ít nhất 2 việc làm hợp lý, GV ghi điểm tối đa.	0.5

Phần II: VIẾT (4.0 điểm)

A. Bảng điểm chung cho toàn bài

Tiêu chí	Điểm
Cấu trúc bài văn	0.25 điểm
Nội dung	2.0 điểm
Trình bày, diễn đạt	1.25 điểm
Sáng tạo	0.5 điểm

B. Bảng điểm chi tiết cho từng tiêu chí

Điểm	Mô tả tiêu chí	Ghi chú
Tiêu chí 1: Cấu trúc bài văn (0.25 điểm)		
0.25	Bài viết đủ 3 phần: mở bài, thân bài và kết bài. Phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn có sự liên kết chặt chẽ với nhau.	- Mở bài: Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ. - Thân bài: Kể lại diễn biến của trải nghiệm đáng nhớ.
0	Chưa tổ chức được bài văn thành 3 phần (thiếu mở bài hoặc kết bài, hoặc cả bài viết là một đoạn văn)	- Kết bài: Khẳng định lại ý nghĩa của trải nghiệm và rút ra bài học.
Tiêu chí 2. Nội dung (2.0 điểm)		
2.0 (Mỗi ý trong tiêu chí được tối đa 0.5 điểm	<i>Viết bài văn kể lại một trải nghiệm khiến em thay đổi, tự hoàn thiện mình.</i> HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Sử dụng ngôi kể thứ nhất. Giới thiệu được trải nghiệm. - Các sự việc chính trong trải nghiệm: bắt đầu – diễn biến – kết thúc. - Những ý nghĩa của trải nghiệm với bản thân. - Thể hiện được cảm xúc trước sự việc được kể.	<i>Viết bài văn kể lại một trải nghiệm khiến em thay đổi, tự hoàn thiện mình.</i> HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Sử dụng ngôi kể thứ nhất. Giới thiệu được trải nghiệm. - Các sự việc chính trong trải nghiệm: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.
1.0- 1.5	<i>Viết bài văn kể lại một trải nghiệm khiến em thay đổi, tự hoàn thiện mình.</i> HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Sử dụng ngôi kể thứ nhất. - Giới thiệu được trải nghiệm. - Các sự kiện chính trong trải nghiệm: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.	- Những ý nghĩa của trải nghiệm với bản thân. - Thể hiện được cảm xúc trước sự việc được kể.
0.5- 0.75	<i>Viết bài văn kể lại một trải nghiệm khiến em thay đổi, tự hoàn thiện mình.</i> HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Sử dụng ngôi kể thứ nhất. - Giới thiệu được trải nghiệm. - Một vài sự việc trong trải nghiệm	
0.0	Bài làm quá sơ sài hoặc không làm bài.	
3. Tiêu chí 3: Diễn đạt, trình bày (1.25 điểm)		
Điểm	Mô tả tiêu chí	
1.25	- Vốn từ ngữ phong phú, kiểu câu đa dạng đảm bảo sự logic giữa các câu, các đoạn trong bài văn. Mắc lỗi nhẹ về chính tả, dùng từ, đặt câu. - Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, ít gạch, xóa...	

1.0	- Vốn từ ngữ tương đối phong phú, nhiều đoạn sử dụng kiểu câu đa dạng, đảm bảo sự logic giữa các câu, các đoạn trong bài văn. Mắc vài lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày tương đối sạch sẽ, ít gạch, xóa.
0.5	- Vốn từ nghèo, câu đơn điệu. Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Chữ viết không rõ ràng, bài văn trình bày chưa sạch sẽ.
0.0	Mắc quá nhiều lỗi chính tả, diễn đạt không rõ nghĩa, chữ viết khó đọc.
4. Tiêu chí 4: Sáng tạo (0.5 điểm)	
Điểm	Mô tả tiêu chí
0.5	Cách dùng từ, lối diễn đạt mạch lạc, sáng tạo.
0.25	Có thể hiện được sự sáng tạo nhưng chưa đậm nét.
0	Chưa có sự sáng tạo.

***HSKT:**

I. Phần đọc – hiểu:

- Trả lời đúng 7/7 câu TNKQ ghi điểm 5,0.
- Trả lời đúng 50% ở mỗi câu 8, 9, 10, mỗi câu ghi điểm tối đa.

(GV linh hoạt đối với các thang điểm còn lại)

II. Phần viết: Viết được phần mở bài nhưng còn lủng củng hoặc một vài ý trong bài văn diễn đạt vụng về, còn mắc lỗi chính tả ghi điểm 1,0

(GV linh hoạt đối với các thang điểm còn lại)